

Bản án số: 193/2021/HS-ST

Ngày: 02/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM, THÀNH PHỐ HN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Thà, bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Ngọc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 6 năm 2021 và 02 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM, thành phố HN xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn H**, Sinh năm: 1993; HKTT: Tổ 16 phường ĐT, TP YB, YB;住所: Ngõ 141/48/12 ND, LN, HM, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân Đ (sinh năm: 1942 – đã chết) ; Họ và tên mẹ: Triệu Thị T (sinh năm 1954); Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ 02; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Kim S (sinh năm: 1988); Có 02 con. Con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2019; Danh chỉ bản số 760 do công an quận HN lập ngày 12 tháng 10 năm 2020 thì bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người bị hại:**

Chị Hà Thu T, sinh năm 1995

HKTT: Thôn TL, MP, thành phố LS.

Chỗ ở: số 20 ngõ 105 NT, phường TĐ, quận TX, HN (Có mặt tại phiên tòa vắng mặt khi tuyên án)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1969

HKTT: Số 24 NĐC, phường AB, TP HP.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1998

HKTT: Tổ 28 phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB.

Chỗ ở: Số 12 ngách 48 ngõ 141 ND, phường LN, quận HM, HN.

(Có mặt tại phiên tòa)

***Người làm chứng:** Nguyễn Thị Thu H – Sinh năm: 1992

HKTT: Tổ 28 phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 05/3/2020, chị Phạm Thị T (sinh năm: 1969; HKTT: số 24 NĐC, phường AB, TP HP) có gửi nhà xe HL 07 thùng khẩu trang (01 thùng 50 hộp; 01 hộp 50 chiếc) thuê chị Hà Thu T (sinh năm: 1995; HKTT: Thôn TL, MP, TP LS; Chỗ ở: số 20 ngõ 105 NT, TĐ, TX, HN) là công tác viên của công ty xuất nhập khẩu LCS ISC giao dịch tại số 20, ngõ 105 NT, TĐ, TX, HN để gửi 07 thùng hành khẩu trang sang VQA. Tuy nhiên, ngày 06/3/2020, chị T nhận được thông báo của công ty là mặt hàng khẩu trang không được xuất ra nước ngoài nên đã liên hệ thuê xe ôm để chở số khẩu trang trên ra bến xe GB để gửi trả về cho chị T.

Khoảng 9h30 ngày 7/3/2020, chị Hà Thu T điện thoại cho Nguyễn Văn H đến cửa hàng của T tại số 20 ngõ 105 NT, TĐ, TX, HN nhận 7 thùng các tông màu nâu kích thước (60x50x30cm) bên trong chứa khẩu trang đến văn phòng nhà xe HL tại 873 GP, GB, HM, HN. Chị T đưa cho H 500.000 đồng trong đó: 250.000 đồng tiền công chở hàng của H, số tiền còn lại để thanh toán tiền chở hàng cho nhà xe (nếu thiếu T sẽ trả thêm cho H sau). Khoảng 9h45 cùng ngày, H chở số hàng trên đến 873 GP, GB, HM, HN thì bị Công an phường kiểm tra, H được mời về trụ sở cùng số hàng hóa trên. Công an phường đã lập biên bản vi phạm hành chính đối

với H về hành vi “chờ hàng công kênh”, hẹn ngày 9/3/2020 đến công an phường để làm việc. H gọi điện zalo cho chị T báo bị bắt hàng và bảo T mang hóa đơn chứng từ lên giải quyết. Chị T đã gọi lại cho chị T để hỏi hóa đơn chứng từ của 7 thùng khẩu trang thì chị T bảo là việc của T còn chị không cần biết. Khi đó H nhắn tin zalo cho T lên công an để xử lý vì không có hóa đơn chứng từ, nếu không có hóa đơn chứng từ thì cơ quan công an sẽ hủy số hàng này. Vì không có hóa đơn chứng minh nguồn gốc hàng hóa nên T không lên cơ quan công an và liên hệ cho H nói cố gắng xin lại 7 thùng khẩu trang nhưng H nói công an vẫn yêu cầu chủ hàng lên và bảo T đến để giải quyết sự việc thì T nhắn nội dung “anh ơi bỏ đi anh ơi” với mục đích cứ để hàng cho công an xử lý. H nhắn cho T là công an hủy hàng luôn rồi, công an niêm phong và hủy, lý do không giấy tờ. Khi đó chị T liên hệ với T hỏi sự việc thì T nói công an đã tiêu hủy 7 thùng khẩu trang, chị T nói nếu tiêu hủy phải có biên bản. T liên hệ với H thì để hỏi có lấy biên bản tiêu hủy không thì H trả lời đã bỏ hàng ở đây và đi rồi. Chị T gọi cho T nói T dàn dựng chuyện để lấy hàng. T có gửi số điện thoại của H cho chị T để trao đổi. Do nghi ngờ H dựng chuyện chị T đã yêu cầu H đến công an phường để hỏi về số hàng hóa thì H nói T tự lên công an giải quyết, H bỏ đi rồi. Sau đó H tắt máy không liên lạc với chị T nữa.

Tối cùng ngày 07/3/2020, chị T nhắn tin vào facebook của H hỏi số hàng trên, H trả lời số hàng đó đã bị Công an thu giữ (lần 2) rồi, sau đó chặn facebook chị T. Về số hàng khẩu trang sau khi Công an lập biên bản xử phạt hành chính và trả hàng cho H, H chờ 7 thùng khẩu trang về nhà và bảo vợ là chị Nguyễn Thị Kim S (sinh năm: 1998; HKTT: Tổ 28 phường ĐT, thành phố YB; Chỗ ở: số 12 ngách 48 ngõ 141 ND, LN, HM, HN) đăng lên mạng xã hội (Facebook) để bán cụ thể:

Khách hàng thứ nhất mua 20 hộp trong đó 10 hộp H bán với giá 1.350.000 đồng/1 hộp; 10 hộp bán với giá 160.000 đồng/1 hộp, khách thanh toán số tiền 2.950.000 đồng chuyển vào tài khoản Nguyễn Thị Kim S tại ngân hàng AGRIBANK là 1240201343399.

Khách hàng thứ hai mua 2 hộp với giá 135.000 đồng/1 hộp.

Khách hàng thứ 3 mua 102 hộp với giá 220.000 đồng/1 hộp, khách chuyển tiền trả vào tài khoản của Nguyễn Thị Thu H (SN: 1992, HKT: Tổ 28, ĐT, thành phố YB - là chị gái H) tại ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0611001898841 số tiền 22.400.000 đồng, sau đó H rút tiền đưa lại cho H;

Khách hàng thứ 4 mua 218 hộp với giá 220.000 đồng/1 hộp nhưng do khách mua nhiều nên H bớt cho số tiền là 2.400.000 đồng, khách thanh toán trực tiếp cho

H số tiền 34.560.000 đồng, số còn lại khách chuyển khoản vào tài khoản Nguyễn Thị Thu H tại ngân hàng Vietcombank, sau đó H rút tiền đưa lại cho H. Ngày 08/3/2020, chị T đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên, đồng thời đăng thông tin lên mạng xã hội facebook để tìm H. Đến ngày 09/3/2020, H cùng T đến cơ quan công an làm việc. H giao nộp cơ quan công an 01 hộp khẩu trang nhãn hiệu VA bên trong có 27 chiếc, 01 hộp khẩu trang nhãn hiệu VA bên trong có 28 chiếc. Cơ quan công an tạm giữ của Hiền 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 868683044318735; số Imei2: 868683044318727.

Tại biên bản hỏi cung bị can các ngày 12.10.2020; ngày 21.10.2020 Nguyễn Văn H khai lại tổng số tiền khẩu trang H bán được là 66.820.000 đồng.

Ngày 10/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại số 12 ngách 48 ngõ 141 ND, LN, HM, HN, phát hiện và thu giữ 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS 29P2 – 8280 đã qua sử dụng, số khung: 047595; số máy: 0437482, 01 áo khoác gió màu xanh, 01 quần vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm có kính màu trắng, 01 đôi dép, 02 hộp khẩu trang kháng khuẩn còn nguyên chưa bóc, 01 thùng cát tông đựng 01 hộp khẩu trang và số tiền 16.750.000 đồng.

Ngày 01/4/2020 Viện trang thiết bị và công trình y tế - Bộ Y tế có kết luận: mẫu khẩu trang gửi giám định không phải là khẩu trang y tế.

Ngày 15/5/2020 Viện trang thiết bị và công trình y tế - Bộ Y tế có công văn số 261 trả lời về chủng loại hàng hóa đối với mẫu khẩu trang gửi giám định:

Kết quả thử nghiệm mẫu có tên và đặc điểm theo quyết định trưng cầu giám định số 290 “mẫu khẩu trang gồm 1 mặt trắng, 1 mặt xanh, bên ngoài hộp ghi khẩu trang kháng khuẩn 4 lớp, cơ sở sản xuất VA”

Theo tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010 có chỉ tiêu “kết cấu và vật liệu” và hiệu suất lọc đối với sương dầu không đạt (giấy chứng nhận thử nghiệm số 017920/VTTB-ĐGCL ngày 31/3/2020).

Theo quyết định số 870/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 đạt các chỉ tiêu kỹ thuật (giấy chứng nhận thử nghiệm số 035620/VTTB-ĐGCL ngày 15/5/2020), có thể sử dụng trong phòng dịch tại cộng đồng.

Cơ quan CSĐT – CAQ HM đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận HM định giá tài sản đối với tài sản mà H chiếm đoạt. Ngày 14/8/2020 Hội

đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận HM có công văn trả lời yêu cầu định giá của cơ quan CSĐT – CAQ HM:

Qua khảo sát, tài sản cần định giá là các hộp khẩu trang bên ngoài hộp ghi khẩu trang kháng khuẩn 4 lớp, cơ sở sản xuất VA, không có mã số lưu hành: Không giao dịch phổ biến trên thị trường, tại hồ sơ tài liệu do cơ quan điều tra cung cấp không có hóa đơn chứng từ liên quan đến tài sản cần định giá. Mặt khác tại giấy chứng nhận thử nghiệm số 017920/VTTB-ĐGCL của viện trang thiết bị và công trình y tế - Bộ Y tế có kết luận: “khẩu trang không đạt tiêu chuẩn khẩu trang y tế”.

Từ những căn cứ trên hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận HM từ chối định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan CSĐT – CAQ HM theo quy định tại điểm c, khoản 1, điều 10 nghị định số 30/2018/NĐ - CP của Chính Phủ.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM, Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp số tiền 60.150.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Chị Hà Thu T trình bày: Bản thân chị T là công tác viên của công ty xuất nhập khẩu LCS NTISC giao dịch tại số 20, ngõ 105 NT, phường TĐ, quận TX, HN. Khoảng 19h ngày 04/3/2020, chị Phạm Thị Thanh liên hệ cho chị Trang nói muốn gửi 7 thùng khẩu trang (1 thùng gồm 50 hộp, 1 hộp có 50 chiếc) sang VQA và sẽ gửi nhà xe HL mang đến cho chị T. Khoảng 10h ngày 5/3/2020, có xe ôm chở 7 thùng khẩu trang đến văn phòng của chị T. Ngày 06/3/2020, chị T nhận được thông báo của công ty là đang bị cấm xuất khẩu khẩu trang ra nước ngoài nên chị T đã liên hệ với chị T để trả lại số hàng khẩu trang cho chị T. Khoảng 9h ngày 07/3/2020, chị T liên hệ với Nguyễn Văn H (nhân thân trên, là người hay chở hàng giúp chị T) chở 7 thùng khẩu trang đến địa chỉ 873 GP để gửi nhà xe chuyển cho chị T. Quá trình vận chuyển hàng H bị công an phường GB kiểm tra thì H gọi điện zalo cho T báo bị bắt hàng và bảo cơ quan công an sẽ hủy số hàng này. Do nghi ngờ H dựng chuyện chị T đã yêu cầu H đến công an phường để hỏi về số hàng hóa thì H nói T tự lên công an giải quyết, H bỏ đi rồi. Sau đó H tắt máy không liên lạc với T. Đến ngày 09/3/2020 H hẹn T đến công an phường GB để giải quyết sự việc. Ngày 13/3/2020 chị T có đơn xin rút đơn trình báo đối với sự việc ngày 7/3/2020. Chị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho chị Trang số tiền 70.620.000 đồng và xin cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho H.

Chị Phạm Thị T (là chủ lô hàng 7 thùng khẩu trang) trình bày: Ngày 05/3/2020 chị T có mua 350 hộp khẩu trang (đóng trong 07 thùng) bảo hộ lao động

qua mạng để gửi sang nước A cho con chị sử dụng. Quá trình mua có đầy đủ hóa đơn chứng từ để tại 7 thùng khẩu trang. Chị T liên hệ với bên công ty vận chuyển địa chỉ tại số 20 ngõ 105 NT, phường TĐ, quận TX, HN để thuê vận chuyển hàng hóa và đã gửi nhà xe HL vận chuyển 7 thùng khẩu trang đến văn phòng công ty vận chuyển. Đến ngày 7/3/2020 bên công ty vận chuyển báo lại chị T không vận chuyển được số hàng hóa trên sang nước A tại thời điểm này nên đã thuê người chở ra văn phòng nhà xe HL để gửi lại hàng cho chị T. Quá trình thuê người vận chuyển bên chị T đại diện của bên vận chuyển đã làm mất số hàng hóa của chị T. Đến ngày 13/3/2020, chị Hà Thu T gặp chị T để bồi thường số tiền 94.500.000 đồng. Chị T đã nhận tiền và không có yêu cầu gì.

Xác minh ghi lời khai Nguyễn Thị Kim S (là vợ của Nguyễn Văn H) trình bày: Khoảng 12h ngày 7/3/2020 S đang ở nhà trọ tại số 12, ngách 48 ngõ 141 ND, LN, HM, HN thì thấy chồng là Nguyễn Văn H chở về khoảng 7 thùng hàng hóa nói là khẩu trang người ta bỏ đi và bảo S đăng lên mạng xã hội để bán. Sau đó, S đã bán 342 hộp khẩu trang trên qua mạng, S không nhớ tên tuổi của người đã mua. Tổng số tiền S bán khẩu trang được 66.820.000 đồng. S không biết nguồn gốc số khẩu trang H mang về là do đâu mà có.

Xác minh ghi lời khai Nguyễn Thị Thu H (chị gái H) trình bày: Khoảng chiều ngày 7/3/2020, H gọi cho H hỏi số tài khoản của của H để H gửi cho khách chuyển tiền thanh toán mua khẩu trang của H, H đã cho H số tài khoản của H tại ngân hàng Vietcombank số 0611001898841, H đã nhận hộ tiền cho H 2 lần: cụ thể lần 1 khách chuyển số tiền 22.440.000 đồng, lần 2 khách chuyển số tiền 11.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền H đã chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Thị Kim S có số tài khoản 1240201343399 tại ngân hàng Agribank 2 lần cụ thể: lần 1 H chuyển số tiền 20.261.000 đồng, lần 2 chuyển số tiền 7.407.700 đồng còn lại số tiền 5.771.300 đồng H đưa tiền mặt cho H. Chị H không biết số tiền trên là do H phạm tội mà có.

Đối với 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS 29P2 – 8280 đã qua sử dụng, số khung: 047595; số máy: 0437482 tạm giữ của H. Qua xác minh, đăng ký chính chủ mang tên anh Phan Thanh H (sinh năm: 1980; HKTT: 89 tổ 18 Cụm 3 NH, BD, HN). Anh H khai, tháng 5/2003 anh H mua chiếc xe máy trên. Đến năm 2010, do không có nhu cầu sử dụng nên anh H đã bán chiếc xe đó cho 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực gần cầu LB. H khai, H mua chiếc xe trên của người không quen biết và sử dụng làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra –

Công an quận HM đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến làm việc.

Đối với 01 áo khoác gió màu xanh, 01 quần vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm có kính màu trắng, 01 đôi dép tạm giữ của H, H khai đó là những đồ vật mà H mặc và sử dụng ngày H bị kiểm tra cùng 07 thùng khẩu trang.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim S và Nguyễn Thị Thu H – là những người đi bán khẩu trang và nhận tiền chuyển khoản từ khách mua khẩu trang. Do không biết đây là tài sản do H chiếm đoạt mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM không xử lý là có căn cứ.

Ngày 15.03.2021 Tòa án nhân dân quận HM đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung (lần 2)số 07/2021/HSST – QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân quận HM trong đó có nội dung: Cần có kết luận điều tra về số hàng hóa thu giữ trong vụ án có phải hàng giả theo quy định tại khoản 7 điều 3 của nghị định 98/2020/NĐ – CP ngày 26.8.2020 không? Truy xuất nguồn gốc sản xuất hoặc buôn bán 350 hộp khẩu trang để xác định cá nhân chịu trách nhiệm về việc lưu thông số hàng hóa 350 hộp khẩu trang thu giữ trên thị trường, tránh bỏ lọt tội phạm.

Trên cơ sở kết luận yêu cầu nêu tại mục 1, Cơ quan điều tra cần thu thập giá sản phẩm khẩu trang cùng loại theo thông tin in trên bao bì sản phẩm tại địa phương thời điểm tháng 3/2020 làm căn cứ để yêu cầu cơ quan định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự quận HM, cơ quan định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố HM định giá 350 hộp khẩu trang tại thời điểm bị cáo phạm tội tháng 3.2020”

Ngày 15.4.2021 Viện kiểm sát nhân dân quận HM đã trả hồ sơ cho cơ quan điều tra đề nghị thu thập giá sản phẩm tại địa phương, thời điểm tháng 3/2020 làm căn cứ yêu cầu cơ quan định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận HM, cơ quan định giá trong tổ tụng hình sự thành phố HM định giá 350 hộp khẩu trang mà Nguyễn Văn H đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81/KL – HDDDDGTS ngày 25.5.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự quận HM kết luận: 350 hộp khẩu trang kháng khuẩn 4 lớp, cơ sở sản xuất VA, không có mã lưu hành có giá trị: 70.620.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKS-HM ngày 10 tháng 06 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 26 đến 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho cho người bị hại Hà Thu T số tiền 70.620.000 (Bảy mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 60.150.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự quận HM. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường cho chị Hà Thu T số tiền 10.470.000 đồng.

Số tiền 500.000 đồng chị T đưa cho bị cáo Nguyễn Văn H trong đó: 250.000 đồng tiền công chở hàng của H, số tiền còn lại để thanh toán tiền chở hàng cho nhà xe, chị T không yêu cầu H phải bồi thường lại cho chị T vì chị T cho rằng số tiền này H đã dùng để nộp phạt cho công an phường GB vì chở hàng công kênh. Nên đề nghị Tòa không xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hộp khẩu trang nhãn hiệu VA; 01 vỏ thùng cát tông.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 868683044318735; số Imei2: 86868304431872701.

+ 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS 29P2 – 8280 đã qua sử dụng, số khung: 047595; số máy: 0437482,

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hiền: 01 áo khoác gió màu xanh, 01 quần vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm có kính màu trắng, 01 đôi dép.

Tại phiên tòa:

Người bị hại Hà Thu T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường số tiền bằng số tiền hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự quận HM định giá là: 70.620.000 đồng. Chị Hà Thu T xin được nhận số tiền: 60.150.000 đồng bị cáo H đã nộp tại chi cục thi hành án quận HM. Số tiền còn lại chị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường. Chị T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ Hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Số tiền 500.000 đồng chị T đưa cho bị cáo Nguyễn Văn H trong đó: 250.000 đồng tiền công chở hàng của H, số tiền còn lại để thanh toán tiền chở hàng cho nhà xe, chị T không yêu cầu H phải bồi thường lại cho chị T vì chị T cho rằng số tiền này H đã dùng để nộp phạt cho công an phường GB vì chở hàng công kênh.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, sau khi được Công an phường GB trả lại số khẩu trang bị cáo H đã nói với vợ là chị Nguyễn Thị Kim S là khẩu trang người ta bỏ, nên S đã đăng trên mạng và bán được là 66.820.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý đề bù cho người bị hại Hà Thu T số tiền: 70.620.000 đồng, hiện nay bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận HM số tiền 60.150.000 đồng. Còn số tiền 10.470.000 tại phiên tòa bị cáo chưa có bồi thường, bị cáo xin sau phiên tòa bị cáo sẽ bồi thường tiếp. Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ nhất mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận HM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận HM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi bị truy tố:

Ngày 07/3/2020, tại 873 GP, GB, HM, HN, Nguyễn Văn H sau khi nhận chở hàng thuê cho chị Hà Thu T 07 thùng khẩu trang ra bến xe HL. Quá trình bị cơ quan Công an kiểm tra, xử phạt hành chính về hành vi chở hàng công kênh, H đã nói với chị T là hàng bị tịch thu tiêu hủy để chiếm đoạt của chị Hà Thu T 350 hộp khẩu trang rồi đem bán được số tiền 66.820.000đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều 175 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 4.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

”.

Bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận HM truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào loại tội nghiêm trọng hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố nên cần xử phạt nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Trong vụ án này người bị hại Hà Thu T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị T cũng có một phần lỗi làm phát sinh ra hành vi phạm tội. Khi bị Công an phường GB thu giữ 350 hộp khẩu trang người bị hại chị Hà Thu T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T đã không đến để giải

quyết phó mặc 350 hộp khẩu trang bị thu giữ cho bị cáo Nguyễn Văn H làm việc với công an phường GB, nên khi Công an phường GB chỉ xử lý hành chính về hành vi chở hàng công kênh trả 350 hộp khẩu trang cho bị cáo Nguyễn Văn H nên dẫn đến bị cáo H nảy lòng tham và phát sinh hành vi phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai cho người bị hại Hà Thu T số tiền 60.150.000 đồng, người bị hại Hà Thu T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H nên cần cho bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có chỗ ăn ở ổn định nên thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

*Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Hà Thu T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường số tiền 70.620.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý đền bù số tiền 70.620.000 đồng. Hiện nay bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 60.150.000 đồng tại Chi cục thi hành án quận HM để khắc phục hậu quả cho người bị hại Hà Thu T. Chị T đồng ý nhận số tiền 60.150.000 đồng. Còn số tiền 10.470.000 đồng người bị hại Hà Thu T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường. Nên cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Hà Thu T số tiền 10.470.000 đồng.

Số tiền 500.000 đồng chị T đưa cho bị cáo Nguyễn Văn H trong đó: 250.000 đồng tiền công chở hàng của H, số tiền còn lại để thanh toán tiền chở hàng cho nhà xe, chị Trang không yêu cầu H phải bồi thường lại cho chị T vì chị T cho rằng số tiền này H đã dùng để nộp phạt cho công an phường GB vì chở hàng công kênh nên Tòa không xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

* Về xử lý vật chứng:

- 03 hộp khẩu trang nhãn hiệu VA, 01 vỏ thùng cát tông không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 868683044318735; số Imei2: 86868304431872701 đây là vật bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng liên lạc vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS 29P2 – 8280 đã qua sử dụng, số khung: 047595; số máy: 0437482 tạm giữ của H. Qua xác minh, đăng ký chính chủ mang tên anh Phan Thanh H. Anh H khai, tháng 5/2003 anh H mua chiếc xe máy trên. Đến năm 2010, do không có nhu cầu sử dụng nên anh H đã bán chiếc xe đó cho 01 nam thanh niên khoảng 30 tuổi ở khu vực gần cầu LB. H khai, H mua chiếc xe trên của người không quen biết chiếc xe không có giấy tờ và sử dụng làm phương tiện đi lại. Qua tra cứu, chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không có ai đến làm việc. Chiếc xe hiện nay không có giấy tờ, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng để chuyên chở số khẩu trang đi bán nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 01 áo khoác gió màu xanh, 01 quần vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm có kính màu trắng, 01 đôi dép đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn Hiền không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Kim S và Nguyễn Thị Thu H – là những người đi bán khẩu trang và nhận tiền chuyển khoản từ khách mua khẩu trang. Do không biết đây là tài sản do H chiếm đoạt mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận HM không xử lý là có căn cứ.

[5] Các vấn đề khác: Không

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 điều 175; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 65, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H: 28 (Hai mươi tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản ” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 56 (năm mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho UBND phường DT, TP YB, YB quản lý giáo dục trong thời hạn thử thách của bản án. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục, bị cáo được thực hiện theo điều 69 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm Dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường cho người bị hại Hà Thu T số tiền 70.620.000 (Bảy mươi triệu sáu trăm hai mươi nghìn) đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 60.150.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 -1048098 của chi cục thi hành án dân sự quận HM mở tại kho bạc nhà nước quận HM giấy nộp tiền không ghi ngày và giấy nộp tiền ngày 02 tháng 11 năm 2020. Nội dung : Tiền tang vật vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra tại GB, HM, HN ngày 07.03.2020). Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải tiếp tục bồi thường cho chị Hà Thu T số tiền 10.470.000 (mười triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 hộp khẩu trang nhãn hiệu VA; 01 vỏ thùng cát tông.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 868683044318735; số Imei2: 86868304431872701.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe máy Honda Wave màu xanh BKS 29P2 – 8280 đã qua sử dụng, số khung: 047595; số máy: 0437482,

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 áo khoác gió màu xanh, 01 quần vải màu đen, 01 mũ bảo hiểm có kính màu trắng, 01 đôi dép.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự quận HM theo phiếu nhập kho số NK2021-00057 ngày 19 tháng 11 năm 2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Hà Thu Trang, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận HM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an quận HM;
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung

